



THÚ Y

TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÚ Y TRONG PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP

PHẠM THỊ THU HỒNG*

Tóm tắt

Đối với mỗi quốc gia thiên về phát triển nông nghiệp, chăn nuôi là một trong những ngành cung cấp thực phẩm thiết yếu cho người chiếm tỉ lệ cao nhất trong các ngành, là một trong những bộ phận quan trọng góp phần to lớn vào sự phát triển của mỗi quốc gia. Nhìn lại những năm qua, ngành chăn nuôi thú y đã có những thành tựu nhất định nhưng cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức khi biến đổi khí hậu làm cho thời tiết cực đoan, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm diễn biến rất phức tạp đặc biệt là các bệnh mới xâm nhiễm từ nước ngoài và nước ta. Tuy thế, trong thời gian tới, ngành Chăn nuôi và Thú y vẫn có nhiều cơ hội bên cạnh những khó khăn và thách thức trong tiến trình hội nhập. Khi đã nhận diện hiện được những vấn đề trên thì nâng cao năng lực quản lý nhà nước và phát triển nguồn nhân lực cho ngành thú y là 2 giải pháp rất quan trọng góp phần tích cực vào công cuộc hội nhập quốc tế của ngành và sẽ tác động rất lớn đến mục tiêu của chiến lược phát triển chăn nuôi Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

1. Vai trò và đóng góp của Ngành Thú y trong phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam

Ngành Thú y là một trong số ít các ngành kỹ thuật chuyên sâu được Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thành lập ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công. Ngày 11/7/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 125/SL về phòng, chống dịch bệnh gia súc. Đây là một trong những văn bản pháp lý quan trọng đầu tiên của Chính phủ Việt Nam quy định về công tác phòng chống dịch bệnh động vật. Trên cơ sở đó, Ngành Thú y Việt Nam đã từng bước được ổn định tổ chức, bám sát các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn lịch sử và có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển chung của đất nước. Sau gần 70 năm hình thành và phát triển, ngành Thú y đã có những thành tựu đáng ghi nhận.

1.1 Công tác quản lý chuyên ngành thú y

1.1.1 Phòng, chống dịch bệnh động vật

- Thanh toán, loại trừ hoàn toàn bệnh Dịch tả trâu bò; kiểm soát tốt bệnh Tai xanh ở heo, từ năm 2014 đến nay hầu như không xuất hiện;

- Kiểm soát tốt bệnh Cúm gia cầm, từ chỗ dịch bệnh trầm trọng buộc phải tiêu hủy hàng chục triệu gia cầm, làm hàng chục người nhiễm bệnh, chết vì cúm, đến nay chỉ xuất hiện một vài ổ dịch nhỏ lẻ nhưng được xử lý triệt để, không lây lan, tạo điều kiện cho chăn nuôi gia cầm phát triển mạnh với tổng đàn lên đến hơn 647 triệu con và đặc biệt từ tháng 2/2014 đến nay không có người nào bị bệnh, bị chết vì Cúm gia cầm;

- Kiểm soát tốt nhiều loại dịch bệnh nguy

*Khoa Nông nghiệp – Thủy sản, Trường Đại học Cửu Long

hiếm khác như bệnh Nhiệt thán, Liên cầu khuẩn,... từng làm hàng nghìn gia súc chết và chục người chết mỗi năm, đến nay rất hiếm có báo cáo về dịch bệnh này ở gia súc; bệnh Đại đã được kiểm soát và giảm mạnh trong những năm qua; bệnh Dịch tả heo Châu Phi rất nguy hiểm, nhưng đến nay đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh

- Tổ chức xây dựng thành công hơn 2.500 chuồng, vùng chăn nuôi với hàng chục triệu gia súc, gia cầm an toàn dịch bệnh;

- Trong công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản: Đã có giải pháp chuyển từ thế bị động sang chủ động để kiểm soát dịch bệnh, với phương châm phòng bệnh là chính; chủ động tổ chức giám sát và xây dựng các chuồng, vùng nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh, kể cả cơ sở an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới (OIE). Do đó các loại dịch bệnh đã giảm mạnh trong nhiều năm qua, mỗi năm giảm tổn thất hàng nghìn tỷ đồng cho người nuôi trồng thủy sản, tạo thuận lợi cho thủy sản phát triển mạnh (nhất là tôm và cá tra) và tăng lượng xuất khẩu qua các năm.

1.1.2 Công tác kiểm dịch động vật

Đã tổ chức thực hiện trên hệ thống Hải quan một cửa quốc gia đối với thủ tục Đăng ký kiểm dịch nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật và thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch, góp phần giảm thiểu các thủ tục hành chính, thúc đẩy xuất, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật và được các Bộ ngành đánh giá rất cao. Đồng thời chủ động, phối hợp tổ chức có hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu động vật, sản phẩm động vật qua biên giới, giúp kiểm soát, ngăn chặn được nhiều loại mầm bệnh nguy hiểm xâm nhiễm vào Việt Nam như Bò điên, Cúm H7N9, Ebola, Nepa...

1.1.3 Công tác quản lý giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

Đã được đẩy mạnh với nhiều kết quả nổi bật và không để xảy ra tình trạng mất an toàn, ngộ độc thực phẩm có nguồn gốc động vật trong những năm gần đây. Các sản phẩm động vật an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước, cũng như còn xuất khẩu sang nhiều nước như EU, Mỹ, Nhật Bản, Canada, các nước châu Á,... (như mật ong, thịt lợn đông lạnh, thịt gà chế biến, trứng gia cầm, sản phẩm sữa, thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, sản phẩm lông và da động vật để sử dụng cho hàng may mặc, giày dép,...).

1.1.4 Công tác quản lý thuốc thú y

Đã có nhiều kết quả nổi bật: (i) Tất cả 74/74 (100%) nhà máy sản xuất thuốc thú y đạt tiêu chuẩn GMP (Việt Nam là một trong ít các nước trong khu vực đạt được mục tiêu này); (ii) Áp dụng các công nghệ, quy trình và kỹ thuật tiên tiến nên đã sản xuất được hàng nghìn loại thuốc thú y, đáp ứng trên 70% nhu cầu trong nước, đặc biệt các loại thuốc và vắc xin thú y chủ lực như vắc xin Cúm gia cầm, LMLM, Tai xanh và Đại,...; (iii) Hàng năm đã và đang xuất khẩu thuốc thú y sang hơn 40 quốc gia trên thế giới và thu về hàng chục triệu USD/năm; (iv) Công tác quản lý kháng sinh và phòng, chống kháng kháng sinh đã được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả quan trọng; (v) Hiện nay đang tập trung phối hợp với các đối tác của Hoa Kỳ, Pháp và các nước tổ chức nghiên cứu vắc xin phòng bệnh dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP).

1.1.5 Hợp tác quốc tế về thú y

Đã chủ trì xây dựng và trình phê duyệt để ký kết thỏa thuận hợp tác song phương với nhiều nước lớn trên thế giới; phối hợp xây dựng và tổ chức triển khai nhiều chương trình, dự án quan trọng nhằm hỗ trợ năng lực thú y Việt Nam và kiểm soát dịch bệnh động vật trên cạn, thủy sản. Đặc biệt, thiết lập và



Ban tổ chức Hội thảo

duy trì mối quan hệ rất tốt với các tổ chức quốc tế như Tổ chức Thú y thế giới (OIE), Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Ngân hàng Thế giới (WB), Cơ quan Hợp tác phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID, Trung tâm phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh Hoa Kỳ (US CDC), Ủy ban châu Âu (EC),.... Do đó, vai trò và vị thế của Việt Nam về thú y luôn được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao và chọn làm mô hình điểm trong nhiều lĩnh vực.

1.1.6 Trong công tác xúc tiến thương mại

Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam sang các nước trên thế giới, đã chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan ở Trung ương và địa phương, các doanh nghiệp chăn nuôi, chế biến sản phẩm chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, tìm kiếm các thị trường tiềm năng và đàm phán thành công

với Cơ quan có thẩm quyền của các nước để mở cửa thị trường cho một số mặt hàng chăn nuôi của Việt Nam, với tổng giá trị gần 1 tỷ USD/năm, bao gồm: (i) đàm phán thành công xuất khẩu thịt gà chế biến sang Nhật Bản; (ii) đàm phán thành công xuất khẩu sản phẩm sữa sang Trung Quốc; (iii) đàm phán thành công xuất khẩu thịt heo đông lạnh các loại, thịt gà chế biến, thịt heo chế biến, trứng gia cầm các loại và tổ yến sang Hồng Kông; (iv) đàm phán thành công xuất khẩu trứng gia cầm chế biến các loại sang Úc, Nhật Bản, Singapore; (v) đàm phán thành công xuất khẩu thịt heo đông lạnh, heo giống và trứng gà giống sang Myanmar.

- Hướng dẫn các địa phương và doanh nghiệp tổ chức xây dựng các chuỗi, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm như: (i) Hỗ trợ Công ty TNHH Koyu & Unitek, Công ty TNHH CP Việt Nam tổ chức xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất thịt gà



chế biến bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm phục vụ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản; (ii) Hỗ trợ Công ty Cổ phần GreenFeed hợp tác xây dựng chuỗi sản xuất thịt heo an toàn dịch bệnh để xuất khẩu, giai đoạn 2019 - 2022; (iii) Hỗ trợ Công ty TNHH CP Việt Nam và Công ty Phú Gia xây dựng chuỗi sản xuất thịt gà an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm để xuất khẩu, giai đoạn từ năm 2019 - 2022; (iv) Hỗ trợ Công ty Cổ phần sữa Việt Nam, Công ty Giống bò sữa Mộc Châu xây dựng chuỗi sản xuất sữa và vùng chăn nuôi bò sữa an toàn dịch bệnh để xuất khẩu, giai đoạn từ năm 2019 - 2022; đồng thời chủ động hỗ trợ tất cả các doanh nghiệp cho chuỗi sản xuất sữa ở quy mô lớn để xuất khẩu sang Trung Quốc và các thị trường khác.

1.2 Kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng

1.2.1 Nghiên cứu thú y

- Chế tạo thành công giống gốc để sản xuất vaccine phòng bệnh lở mồm long móng cho gia súc và chế tạo vaccine vô hoạt như dầu phòng bệnh lở mồm long móng type O cho gia súc. Đây là lần đầu tiên Việt Nam sản xuất thành công vaccine phòng bệnh lở mồm long móng type O – một trong những bệnh nguy hiểm nhất ở gia súc. Việc này giúp giải quyết phòng bệnh được cho khoảng 20.000 gia súc mỗi năm, giảm hàng trăm tỷ đồng nhập khẩu vắc xin hàng năm.

- Sản xuất vắc xin phòng hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở heo (PRRS). Học viện Nông nghiệp Việt Nam chủ trì đã tạo ra 209.340 liều vaccine nhược độc, với quy trình sản xuất vaccine ổn định, góp phần không nhỏ trong việc cung cấp vaccine phòng bệnh tai xanh cho heo, đáp ứng nhu cầu phòng chống bệnh dịch trong cả nước.

- Đã từng bước nghiên cứu Dịch tễ học

theo chiều sâu (Dịch tễ học phân tích; Dịch tễ học mô tả; Dịch tễ học quần thể; dịch tễ học sinh thái; dịch tễ học phân tử; dịch tễ học không gian, thời gian) một số bệnh chủ yếu như: Dịch tả heo cổ điển, Dịch tả heo Châu Phi, Cúm gia cầm, PRRS, Lở mồm long móng..., tạo cơ sở khoa học chắc chắn, xây dựng biện pháp phòng chống dịch bệnh hiệu quả hơn

- Đã xây dựng lịch tiêm phòng trên qui mô huyện, tỉnh đối với vaccine Newcastle hệ I, Lasota, vắc - xin dại Flury LEP, đạt hiệu quả tích cực.

Trên cơ sở nghiên cứu xác định nguyên nhân gây bệnh, phân lập mầm bệnh, tạo chủng ổn định, có tính kháng nguyên cao, có tính sinh miễn dịch ổn định và tiếp nhận một số chủng virus, vi khuẩn để sản xuất vaccine từ các nước xã hội chủ nghĩa, phát triển vaccine phòng bệnh, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Đã nghiên cứu một số bệnh mới nổi, bệnh nguy hại; tạo cơ sở khoa học công nghệ và tư vấn cho Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ các giải pháp phòng bệnh thích hợp, như: Bệnh Cúm gia cầm; Bệnh PRRS, Bệnh Dịch tả heo Châu Phi, Bệnh Lở mồm long móng ở heo.

- Chuyển giao tiên bộ kỹ thuật, phòng, chống dịch bệnh và áp dụng giải pháp An toàn sinh học đến người chăn nuôi trong cả nước, từng bước đem lại hiệu quả thực tế. Được các địa phương đánh giá cao.

1.1.2 Đào tạo về thú y

a) *Đội ngũ cán bộ trong các cơ sở đào tạo thú y*

Căn cứ theo số liệu báo cáo từ 8/12 trường đại học và 3/10 cao đẳng có đào tạo ngành Thú y, với đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu hùng hậu và được đào tạo bài bản tại các nước phát triển trên thế giới, cho đến nay các trường này đã có 5 Giáo sư (chiếm 1,45%),



64 Phó giáo sư (chiếm 18,02%), 125 tiến sĩ (chiếm 36,34%), 131 Thạc sĩ (chiếm 38,08%) và 50 đại học (chiếm 6,1%). Trong đó có từ 13-75% cán bộ của các trường được đào tạo ở các nước tiên tiến.

b) Kết quả đào tạo sinh viên

Trải qua quá trình hình thành và phát triển các trường trong hệ thống đào tạo nhân lực Thú y cho nước ta đã đào tạo thành công 91 Tiến sĩ (chiếm 0,32%); 1.941 thạc sĩ (chiếm 6,89%); 14.844 Bác sĩ thú y hệ chính quy (chiếm 52,73%) và 3.291 đại học tại chức (chiếm 11,69 %); 4.419 sinh viên cao đẳng (chiếm 15,70%); 494 sinh viên trung cấp (chiếm 1,75%) và 3.071 sinh viên sơ cấp thú y (chiếm 10,91%)..

c) Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Được Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Ban giám hiệu các trường đại học cao đẳng quan tâm, đầu tư nên cơ sở vật chất phục vụ đào tạo cán bộ thú y ngày càng được đầu tư, hiện đại, đáp ứng được phần lớn nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thú y. Hầu hết các cơ sở đào tạo thú y đều có các phòng thực hành môn học, phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học, Bệnh viện thú y và các mô hình chăn nuôi phục vụ rèn nghề của sinh viên. Đặc biệt tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, được sự quan tâm của Chính phủ đầu tư Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ sinh học Thú y (Đạt chứng chỉ ISO17025, là phòng thử nghiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - LAS-NN54) phục vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ thú y và là nơi cung cấp các dịch vụ về chẩn đoán xét nghiệm các bệnh cho gia súc, gia cầm, động vật hoang dã và động vật thủy sản. Năm 2019, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam cũng đã khánh thành Bệnh Viện Thú y khá hiện đại ngang Bệnh viện Thú y các trường đại học trong khu vực.

Đây là công trình có vốn đầu tư của Chính phủ hơn 90 tỷ đồng để phục vụ công tác đào tạo ngành Thú y và phục vụ công tác khám chữa bệnh của động vật, hỗ trợ Công tác phòng và chống dịch bệnh của vật nuôi theo yêu cầu các Bộ, Ngành. Ngoài ra các cơ sở đào tạo còn tích cực hợp tác với các công ty, viện nghiên cứu trong lĩnh vực chăn nuôi thú y, các cơ sở đào tạo nước ngoài để tăng cường đào tạo, rèn nghề cho sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tế.

2. Khẳng định vị thế ngành Thú y trong nền kinh tế hội nhập quốc tế

2.1 Thách thức của ngành Thú y Việt Nam trong tiến trình hội nhập

Trong thời đại hội nhập kinh tế quốc tế, hàng rào kỹ thuật luôn là biện pháp quan trọng nhất để bảo vệ sản xuất trong nước nên ngành Nông nghiệp Việt Nam nói chung và lĩnh vực thú y nói riêng cũng không ngoại lệ. Trong mấy năm gần đây dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra rất nghiêm trọng và phức tạp; đặc biệt các bệnh quan trọng như cúm gia cầm H5N1 (AI), cúm A/H1N1 có nguồn gốc từ lợn, gần đây là cúm A/H7N9 cũng có nguồn gốc từ gia cầm; bệnh tai xanh (PRRS); bệnh lở mồm long móng (FMD)... Bên cạnh đó, tình hình buôn lậu động vật qua biên giới, số người đi du lịch có thể mang theo dịch bệnh vào VN đang tăng lên; đặc biệt từ các nước trong khu vực có nhiều dịch bệnh nguy hiểm. Biến đổi khí hậu, môi trường là nguyên nhân làm tăng khả năng các dịch bệnh có nguồn gốc từ động vật có thể lây sang người.

Trong tương lai loài người đang phải đối mặt với các dịch bệnh có nguồn gốc từ động vật lây sang người, đặc biệt là các dịch bệnh do siêu vi trùng. ATVSTP hiện nay là vấn đề toàn cầu, là yêu cầu cấp thiết của người tiêu dùng; đặc biệt là thực phẩm có nguồn gốc động vật. Nhiều chất cấm, chất kích thích sinh trưởng,



chất gây ung thư có thể được sử dụng trong chăn nuôi với mục đích lợi nhuận được phát hiện rất nhiều từ một vài nước quanh khu vực.

Do vậy phải ngăn chặn có hiệu quả thực phẩm từ các nước vào VN khi hàng rào thuế quan bị bãi bỏ bởi các hiệp định thương mại song phương hoặc đa phương, đồng thời cũng phải nâng cao khả năng kiểm soát thực phẩm sản xuất (SX) trong nước cho tiêu dùng nội địa và xuất khẩu (XK)..

Tuy nhiên, tình hình trên là những thách thức lớn, đòi hỏi hơn nữa sự quan tâm đặc biệt của các cấp chính quyền có trách nhiệm từ Chính phủ tới các địa phương; đặc biệt của ngành Thú y trong vai trò quản lý Nhà nước về phòng chống dịch bệnh, bệnh lây từ động vật sang người và đảm bảo ATVSTP cho tiêu dùng trong nước và XK trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

2.2 Vai trò của Ngành Thú y trong nền kinh tế hội nhập

Trên phạm vi thế giới, thú y là ngành có từ lâu đời do yêu cầu thực tiễn cuộc sống, do vai trò và trách nhiệm của nó trong xã hội. Ở nhiều quốc gia, thú y được đặc biệt coi trọng. Chăn nuôi – Thú y là ngành nghề quan trọng trong cơ cấu nông nghiệp cũng như kinh tế của Việt Nam. Bên cạnh vai trò bảo đảm an toàn và an ninh lương thực, Chăn nuôi – Thú y cũng góp phần quan trọng trong sức khỏe thể chất và tinh thần cho con người.

Trong thời gian vừa qua, ngành Chăn nuôi - Thú y gặp không ít khó khăn về dịch bệnh, thương mại, lẫn vấn đề biến đổi khí hậu. Những vấn đề này đặt ra những thách thức cho ngành nhưng cũng chính là động lực, cơ hội để ngành thay đổi và phát triển. Trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập, các loại dịch bệnh nguy hiểm có thể lây lan giữa các quốc gia một cách nhanh chóng thông qua các con đường như

buôn lậu động vật qua biên giới, qua người du lịch từ nước này sang nước khác. Biến đổi khí hậu hay những tác nhân gây ô nhiễm môi trường cũng là nguyên nhân khiến cho các loại bệnh có nguồn gốc từ động vật có khả năng lây sang người ngày càng tăng. Vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm ngày nay cũng chính là vấn đề nóng cần được giải quyết, nhất là những thực phẩm có nguồn gốc động vật. Tương lai không xa, thì con người sẽ phải đối mặt với các dịch bệnh từ động vật lây sang người rất lớn, nhất là những dịch bệnh do siêu vi trùng gây ra.

Vì thế, lĩnh vực thú y và khoa học thú y ngày càng trở nên quan trọng trong xã hội hiện nay. Để ngành chăn nuôi phát triển ổn định và bền vững thì giải pháp về thú y, luôn là vấn đề cực kỳ quan trọng, nếu không có giải pháp tổng thể đồng bộ và đầy đủ về thú y, nó sẽ phủ định tất cả các kết quả về giống và sản xuất như chúng ta đã và đang chứng kiến trong thời gian qua.

Nhà nước cần đầu tư chiều sâu cho lĩnh vực thú y mang tính lâu dài cả về đội ngũ cán bộ có kỹ thuật cao với các phòng thí nghiệm trọng điểm, đồng bộ kết hợp với các chương trình hợp tác quốc tế về các bệnh liên quan vi-rút gây bệnh, nhằm giải mã được chúng trên cơ sở đó nghiên cứu sản xuất được các loại vaccine để chủ động trong phòng, chống có hiệu quả các bệnh đã có và sẽ có trong tương lai ở nước ta.

3. Giải pháp tăng cường phát triển nguồn lực hệ thống Ngành Thú y thích ứng hội nhập quốc tế

Gia nhập WTO là sự nỗ lực và quyết tâm của Việt Nam khi hội nhập quốc tế, bởi vào WTO tạo ra nhiều cơ hội cho sự phát triển kinh tế đất nước, nhưng cũng không ít thách thức được đặt ra cho chúng ta, không chỉ riêng cho các doanh nghiệp mà còn cả cho những



người làm công tác quản lý. Đối với ngành Thú y, chúng ta có ưu thế là có một hệ thống tổ chức quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, với một lực lượng cán bộ “đủ về số lượng” như đánh giá của TS. Eric Fermet-Quinet, chuyên gia đánh giá của OIE, gồm hơn năm mươi ngàn người hoạt động từ trung ương đến cơ sở. Chúng ta có một hệ thống văn bản pháp quy, quy trình, quy phạm tương đối đầy đủ và phù hợp. Về cơ sở vật chất, một số phòng thí nghiệm chủ chốt đã được trang bị máy móc hiện đại; phương tiện làm việc ở các văn phòng cũng đầy đủ hơn. Ngoài ra, chúng ta còn có sự hợp tác và trợ giúp của các tổ chức quốc tế và các nước. Tuy nhiên, để thực hiện nghĩa vụ của một nước thành viên WTO, mà cụ thể là thực hiện nghĩa vụ của Hiệp định Vệ sinh dịch tễ và Kiểm dịch động thực vật (SPS), các nhà quản lý Thú y còn nhiều việc phải làm.

Nhằm thích ứng với nhu cầu phát triển phù hợp với xu thế hội nhập, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 tại Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 với nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển bền vững và nâng cao sức cạnh tranh của ngành chăn nuôi và hội nhập quốc tế. Để thực hiện Chiến lược trên, công tác thú y đóng vai trò rất quan trọng để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của chiến lược.

1.1 Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý : Trước hết, phải xây dựng được hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và cơ chế quản lý, bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy trình cho phù hợp với các hướng dẫn, tiêu chuẩn và khuyến nghị của Tổ chức Thú y thế giới (OIE) và của Ủy ban Codex, những tổ chức quốc tế này được WTO xem như các tổ

chức chịu trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn liên quan đến việc thực hiện Hiệp định SPS. Đồng thời xây dựng các chính sách nhằm động viên khuyến khích sản xuất và đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

- Ổn định Tổ chức: đây là một yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Thời gian qua, cả nước có 33 tỉnh, thành phố sáp nhập Trạm Chăn nuôi và Thú y với các đơn vị khác để thành lập các “Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp”, dẫn đến rất nhiều khó khăn, tồn tại, bất cập, nhất là trong phòng, chống dịch bệnh. Kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y tại địa phương theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Luật Thú y, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực, phù hợp với thực tiễn, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; duy trì hệ thống tổ chức của Cục Thú y theo quy định tại Điều 6 Luật Thú y, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ. Hệ thống quản lý nhà nước về thú y được xây dựng theo đúng Luật Thú y, gồm: Cục Thú y; các Chi cục Thú y tỉnh, thành phố bao gồm Trạm Thú y huyện, thị và thú y phường, xã cơ sở. Theo đánh giá của các chuyên gia OIE, hệ thống này cần được duy trì, củng cố và phát triển theo hướng chuyên ngành, hoạt động kỹ thuật theo ngành dọc. Giao lưu hàng hóa ngày một nhiều, chúng ta không thể ngăn chặn dịch bệnh lây qua biên giới cũng như tổ chức phòng chống dịch một cách có hiệu quả khi hệ thống thú y không ổn định.

- Đầu tư về nhân lực: Để vận hành một hệ thống hoàn chỉnh, chúng ta cũng cần có những con người có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ của mình. So với nhiều nước trên thế giới, Việt Nam có một đội ngũ cán bộ thú y tương đối hùng hậu. Nhưng, trình độ quản lý và trình độ chuyên môn cũng như ngoại

ngữ của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập, nhất là ở địa phương. Vì vậy, rất cần nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ này cả về chuyên môn và ngoại ngữ qua công tác đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ quan thú y: Với sự đầu tư của nhà nước và sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, đến nay các phòng thí nghiệm của Cục Thú y và một số Chi cục Thú y đã được trang bị máy móc hiện đại, nhưng chưa đủ và còn thiếu đồng bộ. Nhiều xét nghiệm do các nhà nhập khẩu động vật hoặc sản phẩm động vật nước ngoài yêu cầu chưa thực hiện được trong nước nên phải gửi đi nước ngoài, gây tốn kém cho doanh nghiệp. Các Trạm Kiểm dịch cửa khẩu cũng cần sớm được đầu tư trang thiết bị thích hợp để góp phần ngăn chặn dịch bệnh động vật từ ngoài vào mà không gây cản trở thương mại theo quy định của WTO. Ngoài ra, cần đầu tư công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý thú y. Để thực hiện nghĩa vụ của Hiệp định SPS, cần phải nâng cao năng lực cho toàn ngành Thú y. Nếu không, chúng ta không những không ngăn chặn được sự xâm nhập dịch bệnh động vật từ bên ngoài vào, mà còn không bảo vệ được nền sản xuất trong nước do động vật và sản phẩm động vật được tự do nhập khẩu vào Việt Nam.

3.2 Trường Đại học Cửu Long tham gia đào tạo nguồn nhân lực Thú y thích ứng hội nhập quốc tế

Dự kiến đến năm 2030 và dự báo đến năm 2045, ngành chăn nuôi – thú y ở nước ta cần một nguồn nhân lực lớn đã qua đào tạo để đáp ứng nhu cầu phát triển chăn nuôi hiện đại theo quy mô khép kín và hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó cần chú trọng vào chất lượng của nguồn nhân lực hơn nữa, trong đó cần chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng ứng dụng được coi là một phương pháp hiệu quả trong việc đào tạo ngành Thú y của Việt

Nam chúng ta hiện nay.

Đào tạo đáp ứng với yêu cầu nhà tuyển dụng là hướng đi, chiến lược phát triển đào tạo tại khoa Nông nghiệp – Thủy sản trường Đại học Cửu Long, với mục tiêu đó, ngoài trang bị đủ những kỹ năng mềm thích ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, Khoa đang và sẽ có một số hoạt động: (1) Xây dựng và cập nhật điều chỉnh chương trình đào tạo sát với chuẩn đầu ra hơn (*có chuyên gia của doanh nghiệp tham gia cùng khoa trong việc điều chỉnh chương trình/cập nhật*); (2) Doanh nghiệp tham gia vào tiến trình đào tạo: Định hướng nghề nghiệp cho tân sinh viên (*tăng lòng yêu nghề ngay từ đầu, xác định tốt định hướng cho học tập*); (3) Tham gia đào tạo kỹ năng mềm, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức chuyên ngành sát thực tiễn cho sinh viên trong đó Chuyên gia của doanh nghiệp đào tạo một số kỹ năng nghề nghiệp tại trường cho sinh viên; cùng với giáo viên khoa hướng dẫn thực tế nghề, thực tập tốt nghiệp của sinh viên tại các trang trại của doanh nghiệp, cùng với giáo viên khoa đánh giá kết quả học tập của sinh viên....

Để thu hút sinh viên đam mê học ngành thú y, trường Đại học Cửu Long đề ra nhiệm vụ trọng tâm, then chốt, mang tính chất quyết định trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là (1) Luôn đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nhằm đảm bảo sản phẩm “đầu ra” đáp ứng ngay nhu cầu tuyển dụng; (2) Cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phòng học/khu thực hành (*phòng thí nghiệm và trang thiết bị*), chương trình đào tạo thiết kế phù hợp theo hướng ứng dụng thực tế nhiều hơn, nâng cao trình độ giảng viên (*luôn đổi mới, cập nhật các tiêu chuẩn nghề nghiệp, cập nhật công nghệ*), đổi mới phương pháp giảng dạy và học; (3) Ký kết hợp tác trong đào tạo với



các Công ty, Doanh nghiệp (*tạo điều kiện cho sinh viên được thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi, phòng khám Thú y*), đây cũng chính là môi trường thuận lợi tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận sớm với công việc để rèn luyện kỹ năng, nâng cao kỹ năng tay nghề, đảm bảo có thể đáp ứng nhu cầu về nhân sự của nơi tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.

KẾT LUẬN

Ngành Thú y là một trong những ngành được dự đoán sẽ rất “*hút*” nhân lực trong khoảng thời gian tới. Bên cạnh đó, theo xu hướng phát triển, thú cưng hiện nay cũng rất được ưa chuộng ở Việt Nam, những quan điểm đổi mới về vật nuôi và gia súc ngày càng tiệm cận với các nền kinh tế văn minh và hiện đại, vì vậy nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho chúng cũng tăng. Nghề thú y cũng giống như nghề bác sĩ, cũng mang lại sự sống và cứu chữa cho những sinh mạng nhỏ bé. Vì những lý do đó

mà Thú y trở thành một ngành nghề chân chính không thể thiếu trong xã hội. Đây là một nghề không chỉ yêu cầu kiến thức mà còn là nghề đánh giá cái tâm cao, phải có ý đức, trình độ, phải có tình yêu động vật mãnh liệt mới có thể theo đuổi nghề tới cùng và chữa trị cho những sinh vật nhỏ bé khác bằng tình yêu của mình.

Ngành Thú y đang trên đà phát triển. Đây chính là thời điểm thích hợp để đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn cao, đáp ứng tốt cho nhu cầu của xã hội trong hiện tại và tương lai./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TÓM TẮT LỊCH SỬ tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Ngành Thú y (11/7/1950 – 11/7/2020), Cục Thú y – Bộ NN & PTNT, 2020.
2. Gia nhập WTO: Cơ hội thách thức đối với Thú y. (*nguồn www.cucthuy.gov.vn*)